

Bản án số: 152/2024/HS-ST
Ngày 11/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Phú và ông Bùi Văn Thiệu

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024, tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2024/TLST-HS ngày 14/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2024/QĐXXST-HS ngày 28/10/2024, đối với:

Bị cáo: **Tạ Văn H**, sinh năm 1978 tại tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Giã Bàng, xã TL, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn Hồng, sinh năm 1953 và bà Hoàng Thị Hòa, sinh năm 1956; có vợ là chị Trần Thị Hiền, sinh năm 1988 và 02 con; tiền án, tiền sự: chưa; Nhân thân: Bản án số 09/2008/HSST ngày 28/4/2008 Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Tạ Văn H 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc; bị cáo đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích; hiện tại ngoại, đang chấp hành biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

* Bị hại: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1961; Nơi cư trú trước khi chết: Số 235 YK, khu 2, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

* Người đại diện theo pháp luật của bị hại là:

+ Ông Đỗ Bá S, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 237 YK, khu 2, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

+ Bà Đỗ Thị Qu, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số 239 YK, khu 2, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Qu: Ông Đỗ Bá S, sinh năm 1970; Số 237 YK, khu 2, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương. (ông S vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

* Người làm chứng: Anh Phùng Quang Hợp, anh Nguyễn Kim Thảo, anh Nguyễn Thành Đông (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Văn H có giấy phép lái xe hạng A1, C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 13/8/2020, có giá trị đến ngày 13/8/2025. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 09/5/2024, H điều khiển xe ô tô tải biển số 88C-266.83 chở anh Nguyễn Kim Th ở cùng địa chỉ (là chủ xe) nằm ở giường phía trong cabin; anh Phùng Quang Hp ở thôn Q, xã HT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc ngồi ở ghế phụ bên phải, đi từ kho gạch tại Cụm công nghiệp TK, thành phố HD, tỉnh Hải Dương để về xã TL, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, H điều khiển xe lưu thông trên đường GP Quốc lộ 37 theo hướng thị trấn GL đi thành phố HD đến đoạn giao nhau với đường NQ- đường LTN và đường đi vào khu đô thị TPH thuộc phường TK- thành phố HD, H dừng xe chờ đèn đỏ và bật xi nhan bên trái để xin đường. Tại đường phố GP chiều huyện GL đi LTN mặt đường rộng 12,20m, chiều LTN đi huyện GL rộng 8,50m và được phân chia thành hai chiều riêng biệt bằng dải phân cách cứng rộng 02m, hoạt động giao thông được điều khiển bởi đèn tín hiệu giao thông. Khi thấy tín hiệu đèn xanh, H điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái đi vào đường NQ về phía đường Quốc lộ 5. Lúc này, do không chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên H không nhìn thấy bà Đỗ Thị L đang điều khiển xe mô tô biển số 34AL-012.07 chuyển hướng rẽ trái ở phía trước cùng chiều nên phần đầu bên phải của xe ô tô do H điều khiển va chạm vào phía sau bên trái xe mô tô do bà L điều khiển làm xe mô tô đổ, bà L bị ngã xuống lòng đường vào gầm xe ô tô tải và bị bánh thứ hai bên phải xe ô tô do H điều khiển chèn vào vùng đùi, tạo vết trượt rõ hình in hằn vân H lốp ô tô kéo theo bột cao su màu đen, máu và mô cơ thể người cùng bông vải sợi của quần áo màu đen trên mặt đường chiều hướng từ huyện GL đi LTN kích thước (11,4 x 0,4)m. Khi anh Hp hô lên “Đâm vào người rồi”, H đạp phanh dừng xe lại rồi cùng anh Hp, anh Th xuống xe đưa bà L đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương cấp cứu. Hậu quả: bà L tử vong khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày tại nhà riêng do đa chấn thương (vết thương vùng bẹn phải, gãy vỡ xương chậu, gãy phức tạp xương đùi phải, gãy phức tạp 1/3 trên cánh tay phải) và tử vong.

Tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở và xét nghiệm ma túy ngày 09/5/2024 đối với Tạ Văn H, xác định: không có nồng độ cồn trong hơi thở và không có chất ma túy trong nước tiểu.

Tại Kết luận giám định tử thi số 130/KLGĐTT-KTHS ngày 15/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương đối với tử thi Đỗ Thị L, kết luận:

- “1. Các kết quả chính:*
- Kết mạc hai mắt nhợt.*
 - Biến dạng cánh tay phải. Gãy phức tạp 1/3 trên cánh tay phải.*
 - Vết thương rách da đi từ gai chậu trước trên bên phải xuống tầng sinh môn ra mặt sau mông trái đến mặt ngoài máu chuyển lớn bên trái. Tổ chức cân cơ, bó mạch thần kinh dập nát. Vết thương thông kHg tiểu khung để lộ xương chậu gãy vỡ.*
 - Biến dạng đùi phải. Xương đùi phải gãy phức tạp.*

2. Kết luận:

- Nguyên nhân tử vong: Đa chấn thương (vết thương vùng bẹn phải; gãy vỡ xương chậu; gãy phức tạp xương đùi phải; gãy phức tạp 1/3 trên cánh tay phải).

- Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích trên thân thể bà Đỗ Thị L do vật tày gây nên là phù hợp.”

* Khám nghiệm dấu vết xe ô tô biển số 88C-266.83 xác định: Tại mặt ngoài chắn đà phía trước đầu xe bên phải có vết va chạm xước lớp sơn màu trắng, vết có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải. Mặt ngoài vết còn dính lại mảnh nhựa màu đỏ (dạng mảnh nhựa ở cụm đèn hậu của xe mô tô) điểm tập trung trong diện (13x7)cm, điểm thấp nhất cách đất 71cm, cao nhất cách đất 81cm, điểm gần nhất cách thành xe bên phải 65cm. Tại mặt dưới gầm chắn đà phía trước bên phải có vết va chạm xước lớp sơn màu ghi xám, vết có chiều dài từ trước về sau, từ trái qua phải diện (20x5)cm; điểm thấp nhất cách đất 52cm; cao nhất cách đất 54cm; điểm gần nhất cách thành xe bên phải 34cm. Tại mặt lặn lớp thứ hai bên phải còn dính lại nhiều máu và mô cơ thể người diện (30x25)cm. Kỹ thuật an toàn phương tiện được lắp đủ, có hiệu lực.

* Khám nghiệm xe mô tô biển số 34AL-012.07 xác định: Tại mặt ngoài chắn bùn bánh sau bên phải có vết va chạm chùi sạch bụi đất tự nhiên, vết có chiều từ sau về trước, từ phải qua trái diện (10x7)cm, điểm thấp nhất cách đất 62cm, cao nhất cách đất 73cm; chắn bùn gãy chân bắt giữ tuột khỏi vị trí ban đầu. Ốp nhựa cụm đèn phanh, đèn xin đường phía sau hai bên có vết va chạm vỡ mất mảnh nhựa không xác được hình, vết có chiều từ sau về trước diện (15x9)cm, điểm thấp nhất cách đất 76cm, cao nhất cách đất 85cm. Tại mặt ngoài thanh kim loại dưới yếm bên trái có vết mài màu nhựa, vết có chiều dài từ trước về sau diện (10x3)cm. Đầu bàn đạp chân người điều khiển bên trái có vết mài rách cao su theo chiều từ trước về sau diện (4x2)cm. Đầu tay nắm ghi đông bên trái có vết mài màu mòn cao su diện (2,5x2)cm, vết có chiều từ trước về sau. Kỹ thuật an toàn phương tiện được lắp đủ, có hiệu lực.

Cáo trạng số 133/CT-VKSTPHD ngày 10/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thành phố Hải Dương truy tố Tạ Văn H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện VKSND thành phố Hải Dương vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Tạ Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Tạ Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng đến 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền Ủy ban nhân dân xã TL, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo

quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Về hình phạt bổ sung: Không; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 BLHS, khoản 3 Điều 106 BLTTHS, Trả lại cho bị cáo bản chính Giấy phép lái xe ô tô hạng A1, C số 260024260402 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 13/8/2020, tên Tạ Văn H; Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, do không chú ý quan sát, chuyên hướng rẽ trái không đảm bảo an toàn dẫn đến phần đầu xe phía trước bên phải xe ô tô bị cáo điều khiển va chạm vào phía sau bên trái xe mô tô do bà Đỗ Thị L điều khiển phía trước cùng chiều, gây hậu quả bà Đỗ Thị L chết. Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả gây ra, bị cáo xin được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, VKSND thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đảm bảo quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng. Xét thấy, trong quá trình điều tra, những người vắng mặt đều đã có lời khai rõ ràng về các vấn đề liên quan đến vụ án, ông S đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Những người vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, bản ảnh hiện trường, bản ảnh phương tiện, lời khai của đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có

đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 09/5/2024, tại đoạn đường giao nhau giữa đường GP (Quốc lộ 37) với đường NQ - đường LTN và đường vào khu đô thị TPH thuộc phường TK, thành phố HD, tỉnh Hải Dương, Tạ Văn H điều khiển xe ô tô biển số 88C-266.83 trên đường GP hướng thị trấn GL đi thành phố HD chuyển hướng rẽ trái đi đường NQ do không chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn để phần đầu xe phía trước bên phải xe ô tô va chạm vào phía sau xe mô tô biển số 34AL-012.07 do bà Đỗ Thị L đang điều khiển phía trước cùng chiều. Hậu quả: bà Đỗ Thị L chết.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã được học Luật Giao thông đường bộ và được cấp Giấy phép lái xe ô tô hạng A1, C hợp lệ. Khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, do bị cáo không chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn, dẫn đến phần đầu xe phía trước bên phải ô tô va chạm vào phía sau bên trái xe mô tô do bà Đỗ Thị L điều khiển phía trước cùng chiều, gây hậu quả nghiêm trọng làm một người chết. Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 2 điều 15, khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, hành vi đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo bị VKSND thành phố Hải Dương truy tố về tội danh và điều khoản của Bộ luật Hình sự như nhận định của Hội đồng xét xử nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, hậu quả gây thiệt hại cho tính mạng của người khác, tài sản bị hư hỏng nhẹ. Vì vậy, cần thiết phải bị xử lý hình sự với mức hình phạt phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, qua đó đảm bảo công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[5] - Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do mình gây ra; được đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, mặc dù năm 2008 bị kết án về tội Đánh bạc nhưng đã được xóa án tích, từ đó đến trước khi xảy ra hành vi phạm tội bị cáo chấp hành tốt các quy định của pháp luật, không vi phạm gì. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng ổn định; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối

cao, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, qua đó thể hiện giá trị nhân đạo, chính sách kHn hồng của nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

- Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã thăm hỏi gia đình người bị hại và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 195.000.000đồng bao gồm toàn bộ chi phí tiền viện phí, mai táng phí, bồi thường tổn thất tinh thần, tiền sửa chữa phương tiện cùng toàn bộ chi phí liên quan. Người đại diện của gia đình bị hại- ông S xác định đã nhận đủ số tiền bồi thường trên, không yêu cầu bị cáo và các bên liên quan phải bồi thường gì thêm. Đây là sự tự nguyện, thỏa thuận của các bên, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Trong giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe ô tô tải biển số 88C-266.83 và các giấy tờ xe cho anh Tạ Quang T là người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Kim Th (chủ sở hữu xe); trả lại 01 xe mô tô BKS: 34AL-012.07 là tài sản hợp pháp của bà Đỗ Thị L, giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đỗ Thị L, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 bảo hiểm xe mô tô biển số 34AL-012.07 cho ông Đỗ Bá S. Anh T, ông S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Việc trả lại tài sản trên là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Đối với Giấy phép lái xe ô tô hạng A1, C số 260024260402 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 13/8/2020 có giá trị đến 13/8/2025, tên Tạ Văn H đang lưu trong hồ sơ vụ án: Xét bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo (tại Tòa án).

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án là có tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65; Điều 46 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106, các điều 135, 136, 292, 293, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn H 13 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/11/2024).

Giao bị cáo cho chính quyền Ủy ban nhân dân xã TL, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc (nơi bị cáo cư trú) để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, trả lại cho bị cáo bản chính Giấy phép lái xe ô tô hạng A1, C số 260024260402 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 13/8/2020 có giá trị đến 13/8/2025, tên Tạ Văn H (trả tại Tòa án).

3. Về án phí: Bị cáo Tạ Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/11/2024); Người đại diện theo pháp luật của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của người bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)
Trịnh Thị Ngọc Mai**